

Lời giới thiệu cho PHỤ LỤC II của Nhật Bản

*Bản dịch này chuyển từ bản dịch của TPP, do CPTPP giữ nguyên nội dung Chương này của TPP (theo TTWTO-VCCI)

Khi diễn dịch một bảo lưu, phải xem xét đến tất cả các nội dung của bảo lưu đó. Phần “Mô tả” sẽ có giá trị cao hơn các nội dung khác.

Vì mục tiêu của Phụ lục này, thuật ngữ “JSIC” được hiểu là Phân loại công nghiệp tiêu chuẩn của Nhật do Bộ Nội vụ và Thông tin quy định và sửa đổi vào tháng 10 năm 2013.

PHỤ LỤC II
Biểu cam kết của Nhật Bản

1 Ngành: Tất cả các ngành

Phân ngành:

Mã ngành công nghiệp:

Nghĩa vụ liên quan: Đối xử quốc gia (Điều 9.4)
Nhân sự cấp cao (Điều 9.10)

Mô tả: Đầu tư

1. Khi chuyển giao hoặc từ bỏ vốn sở hữu trong, hay tài sản của, một doanh nghiệp nhà nước hay một thực thể chính phủ, Nhật Bản bảo lưu quyền:

- (a) cấm hoặc hạn chế việc sở hữu vốn hay tài sản đó của nhà đầu tư một Bên khác hoặc các khoản đầu tư của họ;
- (b) hạn chế khả năng của các nhà đầu tư một Bên khác hoặc các khoản đầu tư của họ sở hữu vốn hoặc tài sản đó để kiểm soát doanh nghiệp; hoặc
- (c) áp dụng hoặc duy trì bất kỳ biện pháp nào liên quan đến quốc tịch của người điều hành, quản lý hay thành viên Ban giám đốc của doanh nghiệp.

2. Mặc dù đã có đoạn bảo lưu 1, Chính phủ cấp Trung ương của Nhật Bản sẽ không đưa ra các biện pháp mới mang tính hạn chế hay cấm như nêu trong đoạn 1 thông qua các luật hay quy định ban hành sau lần chuyển giao đầu tiên cổ phần hay tài sản từ Chính phủ cấp Trung ương cho một nhà đầu tư như nêu trong đoạn 1. Để chắc chắn hơn, Chính phủ cấp Trung ương của Nhật Bản có thể duy trì các biện pháp hạn chế hoặc cấm mà được thông qua và ban hành tại thời điểm chuyển giao lần đầu.

Biện pháp hiện hành:

2 Ngành:	Tất cả các ngành
Phân ngành:	
Mã ngành công nghiệp:	
Nghĩa vụ liên quan:	Đối xử quốc gia (Điều 9.4 và 10.3) Tiếp cận thị trường (Điều 10.5) Hiện diện tại nước sở tại (Điều 10.6) Nhân sự cấp cao (Điều 9.10)
Mô tả:	Dịch vụ xuyên biên giới và Đầu tư Nhật Bản bảo lưu quyền áp dụng hoặc duy trì bất kỳ biện pháp nào liên quan đến việc đầu tư cung cấp dịch vụ điện báo, cá cược và đánh bạc, sản xuất các sản phẩm thuốc lá, sản xuất đồng tiền của Nhật Bản, đúc và bán xu ở Nhật Bản, và dịch vụ bưu chính ở Nhật Bản ¹² .
Biện pháp hiện hành:	Luật Kinh doanh viễn thông (Luật số 86 năm 1984) Khoản bổ sung, Điều 5 Luật Bưu chính (Luật số 165 năm 1947), Điều 2 Luật liên quan đến việc chuyển phát thư của doanh nghiệp tư nhân (Luật số 99 năm 2002) Luật Đua ngựa (Luật số 158 năm 1947), Điều 1 Luật liên quan đến đua xuống máy (Luật số 242 năm 1951), Điều 2 Luật Đua xe đạp (Luật số 209 năm 1948), Điều 1 Luật Đua ô tô (Luật số 208 năm 1951), Điều 3 Luật Xô số (Luật số 144 năm 1948), Điều 4 Luật liên quan đến tiền tệ và xu (Luật số 42 năm 1987), Điều 10

¹Khi Hiệp định này có hiệu lực, dịch vụ điện báo, cá cược và đánh bạc, sản xuất các sản phẩm thuốc lá, sản xuất đồng tiền của Nhật Bản, đúc và bán xu ở Nhật Bản bị hạn chế, chỉ dành cho doanh nghiệp chỉ định hoặc cơ quan của chính phủ.

²Vì mục tiêu của bảo lưu này, “dịch vụ bưu chính” được hiểu là chuyển phát thư từ của người khác (tanin-no-shinsho-no-sotatsu) được quy định trong đoạn 2 Điều 4 Luật Bưu chính (Luật số 165 năm 1947) và dịch vụ chuyển phát thư từ (shinshobin-noekimu) theo nghĩa quy định trong Luật liên quan đến chuyển phát thư từ của doanh nghiệp tư nhân (Luật số 99 năm 2002), nhưng không bao gồm dịch vụ chuyển phát thư từ đặc biệt (tokutei-shinshobin-ekimu) theo nghĩa quy định trong Luật trên. Các dịch vụ không có trong định nghĩa này bao gồm việc chuyển phát bưu phẩm, gói đồ, hàng hóa, thư trực tiếp và tạp chí định kỳ.

3 Ngành: Tất cả các ngành (Những dịch vụ chưa được biết đến hoặc bất khả thi về mặt kỹ thuật)

Phân ngành:

Mã ngành công nghiệp:

Nghĩa vụ liên quan: Tiếp cận thị trường (Điều 10.5)

Mô tả: Dịch vụ xuyên biên giới

Nhật Bản bảo lưu quyền áp dụng hoặc duy trì bất kỳ biện pháp nào liên quan đến các dịch vụ không phải là các dịch vụ mà Chính phủ Nhật Bản đã biết đến hay nên biết đến vì lý do hoàn cảnh tại thời điểm Hiệp định TPP có hiệu lực.

Bất kỳ dịch vụ này được phân loại rõ ràng trong JSIC hoặc CPC, tại thời điểm Hiệp định TPP có hiệu lực nên được Chính phủ Nhật Bản biết đến tại thời điểm đó.

Nhật Bản bảo lưu quyền áp dụng hoặc duy trì bất kỳ biện pháp nào liên quan đến việc cung cấp các dịch vụ theo bất kỳ phương thức nào mà tại thời điểm Hiệp định TPP có hiệu lực, việc cung cấp các dịch vụ đó là không khả thi về mặt kỹ thuật.

Biện pháp hiện hành:

4	Ngành:	Công nghiệp không gian
	Phân ngành:	Công nghiệp vũ trụ
	Mã ngành công nghiệp:	
	Nghĩa vụ liên quan:	Đối xử quốc gia (Điều 9.4 và 10.3) Tiếp cận thị trường (Điều 10.5) Hiện diện tại nước sở tại (Điều 10.6) Nhân sự cấp cao (Điều 9.10) Yêu cầu thực hiện (Điều 9.9)
	Mô tả:	Dịch vụ xuyên biên giới và Đầu tư Nhật Bản bảo lưu quyền áp dụng hoặc duy trì bất kỳ biện pháp nào liên quan đến đầu tư trong ngành công nghiệp vũ trụ. Nhật Bản bảo lưu quyền áp dụng hoặc duy trì bất kỳ biện pháp nào liên quan đến việc cung cấp các dịch vụ trong ngành công nghiệp vũ trụ, bao gồm: (a) các dịch vụ trên cơ sở hợp đồng khuyến khích công nghệ nhằm nhập khẩu công nghệ phục vụ mục tiêu phát triển, sản xuất hay sử dụng; (b) các dịch vụ sản xuất có tính phí hoặc theo hợp đồng; (c) các dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng; và (d) các dịch vụ vận tải vũ trụ.
	Biện pháp hiện hành:	Luật Hối đoái và Ngoại thương (Luật số 228 năm 1949), Điều 27 và 30

5	Ngành:	Công nghiệp vũ khí và chất nổ
	Phân ngành:	Công nghiệp vũ khí Công nghiệp chế tạo chất nổ
	Mã ngành công nghiệp:	
	Nghĩa vụ liên quan:	Đối xử quốc gia (Điều 9.4 và 10.3) Tiếp cận thị trường (Điều 10.5) Hiện diện tại nước sở tại (Điều 10.6) Nhân sự cấp cao (Điều 9.10) Yêu cầu thực hiện (Điều 9.9)
	Mô tả:	Dịch vụ xuyên biên giới và Đầu tư Nhật Bản bảo lưu quyền áp dụng hoặc duy trì bất kỳ biện pháp nào liên quan đến đầu tư trong ngành công nghiệp vũ khí và chế tạo chất nổ. Nhật Bản bảo lưu quyền áp dụng hoặc duy trì bất kỳ biện pháp nào liên quan đến việc cung cấp các dịch vụ trong ngành công nghiệp vũ khí và chế tạo chất nổ, bao gồm: (a) các dịch vụ trên cơ sở hợp đồng khuyến khích công nghệ nhằm nhập khẩu công nghệ phục vụ mục tiêu phát triển, sản xuất hay sử dụng; (b) các dịch vụ sản xuất có tính phí hoặc theo hợp đồng; (c) các dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng; và
	Biện pháp hiện hành:	Luật sản xuất quân nhu (Luật số 145 năm 1953), Điều 5 Luật Hối đoái và Ngoại thương (Luật số 228 năm 1949), Điều 27 và 30 Chỉ thị Nội các về Đầu tư trực tiếp nước ngoài (Chỉ thị Nội các số 261 năm 1980), Điều 3 và 5

6	Ngành:	Thông tin và truyền thông
	Phân ngành:	Công nghiệp truyền phát
	Mã ngành công nghiệp:	
	Nghĩa vụ liên quan:	Đội xử quốc gia (Điều 9.4 và 10.3) Tiếp cận thị trường (Điều 10.5) Hiện diện tại nước sở tại (Điều 10.6) Nhân sự cấp cao (Điều 9.10) Yêu cầu thực hiện (Điều 9.9)
	Mô tả:	Dịch vụ xuyên biên giới và Đầu tư Nhật Bản bảo lưu quyền áp dụng hoặc duy trì bất kỳ biện pháp nào liên quan đến Đầu tư or việc cung cấp các dịch vụ trong ngành công nghiệp truyền phát. Vì mục tiêu của bảo lưu này, truyền phát được hiểu là việc truyền phát viễn thông để công chúng có thể nhận trực tiếp (Điều 2 (i), Luật Truyền phát) và không bao gồm các dịch vụ theo yêu cầu bao gồm các dịch vụ truyền phát qua internet.
	Biện pháp hiện hành:	Luật Hồi đoái và Ngoại thương (Luật số 228 năm 1949), Điều 27 Chỉ thị Nội các về Đầu tư trực tiếp nước ngoài (Chỉ thị Nội các số 261 năm 1980), Điều 3 Luật Phát thanh (Luật số 131 năm 1950), Chương 2 Luật Truyền phát (Luật số 132 năm 1950), Chương 2 và 5 đến 8

7	Ngành:	Giáo dục, Hỗ trợ đào tạo
	Phân ngành:	Dịch vụ giáo dục cấp I và cấp II
	Mã ngành công nghiệp:	
	Nghĩa vụ liên quan:	Đối xử quốc gia (Điều 9.4 và 10.3) Tiếp cận thị trường (Điều 10.5) Hiện diện tại nước sở tại (Điều 10.6)
	Mô tả:	Dịch vụ xuyên biên giới và Đầu tư Nhật Bản bảo lưu quyền áp dụng hoặc duy trì bất kỳ biện pháp nào liên quan đến đầu tư hoặc cung cấp các dịch vụ giáo dục cấp I và cấp II.
	Biện pháp hiện hành:	Luật cơ sở về giáo dục (Luật số 120 năm 2006), Điều 6 Luật Giáo dục học đường (Luật số 26 năm 1947), Điều 2 Luật Trường tư (Luật số 270 năm 1949), Điều 3

8	Ngành:	Năng lượng
	Phân ngành:	Ngành công nghiệp điện Ngành công nghiệp khí đốt Ngành năng lượng hạt nhân
	Mã ngành công nghiệp:	JSIC 0519* ¹ Khai khoáng kim loại hỗn hợp JSIC 2391 Sản xuất nhiên liệu nguyên tử JSIC 281* ² Thiết bị điện JSIC 282* ² Phụ tùng điện JSIC 289* ² Phụ tùng điện, thiết bị điện, mạch điện hỗn hợp JSIC 291* ² Hệ thống máy phát, truyền và phân phối điện JSIC 292* ² Hệ thống máy điện công nghiệp JSIC 2952* ² Ấp quy cơ sở (khô và nước) JSIC 296* ² Thiết bị điện JSIC 297* ² Công cụ đo điện JSIC 299* ² Trang thiết bị máy móc điện hỗn hợp JSIC 30* ² Sản xuất thiết bị truyền thông và thông tin JSIC 313* ² Đóng tàu, sửa chữa và động cơ hàng hải JSIC 3159* ² Xe tải công nghiệp hỗn hợp và phụ tùng, phụ kiện JSIC 3199* ² Thiết bị vận tải, chưa được phân loại ở đâu JSIC 33 Sản xuất, truyền tải và phân phối, và bán lẻ điện JSIC 34 Sản xuất và phân phối khí đốt JSIC 8899* ² Kinh doanh xử lý nước thải JSIC 9011* ² Cửa hàng sửa chữa máy móc nói chung, ngoại trừ máy móc xây dựng và khai khoáng JSIC 902* ² Cửa hàng sửa chữa máy móc, trang thiết bị điện
		Lưu ý: Dấu hoa thị(* ¹) trong mã JSIC chỉ những hoạt động thuộc phạm vi bảo lưu này trong mã đó và chỉ hạn chế ở năng lượng nguyên tử Dấu hoa thị (* ²) trong mã JSIC chỉ những hoạt động thuộc phạm vi bảo lưu này trong mã đó và chỉ hạn chế ở các hoạt động có liên quan đến ngành năng lượng nguyên tử
	Nghĩa vụ liên quan:	Đối xử quốc gia (Điều 9.4 và 10.3) Tiếp cận thị trường (Điều 10.5) Hiện diện tại nước sở tại (Điều 10.6) Nhân sự cấp cao (Điều 9.10) Yêu cầu thực hiện (Điều 9.9) ³ Đối xử tối huệ quốc (Điều 10.4)
	Mô tả:	Dịch vụ xuyên biên giới và Đầu tư
	Biện pháp hiện hành:	Nhật Bản bảo lưu quyền áp dụng hoặc duy trì bất kỳ biện pháp nào liên quan đến đầu tư hoặc cung cấp các dịch vụ trong ngành năng lượng như liệt kê trong phần “phân ngành”. Luật Hồi đoái và Ngoại thương (Luật số 228 năm 1949), Điều 27 và 30 Chỉ thị Nội các về Đầu tư trực tiếp nước ngoài (Chỉ thị Nội các số

³Liên quan đến nghĩa vụ tại Điều [II.9](#), bảo lưu này chỉ áp dụng cho các biện pháp không phù hợp với các nghĩa vụ của Hiệp định [TRIMS](#).

261 năm 1980), Điều 3 và 5
Luật Kinh doanh điện (Luật số 170 năm 1964), Điều 5
Luật Kinh doanh khí đốt (Luật số 51 năm 1954), Điều 5
Đạo luật về Xử lý một số chất thải phóng xạ cụ thể (Luật số 117
năm 2000), Chương 5

- 9 Ngành: Đánh bắt cá và các dịch vụ liên quan đến đánh bắt cá
- Phân ngành: Đánh bắt cá trong vùng lãnh hải, thủy nội địa, khu đặc quyền kinh tế và and thêm lục địa
- Mã ngành công nghiệp:
- Nghĩa vụ liên quan: Đối xử quốc gia (Điều 9.4 và 10.3)
Tiếp cận thị trường (Điều 10.5)
Hiện diện tại nước sở tại (Điều 10.6)
Nhân sự cấp cao (Điều 9.10)
Yêu cầu thực hiện (Điều 9.9)
Đối xử tối huệ quốc (Điều 9.5 và 10.4)
- Mô tả: Dịch vụ xuyên biên giới và Đầu tư
- Nhật Bản bảo lưu quyền áp dụng hoặc duy trì bất kỳ biện pháp nào liên quan đến đầu tư hoặc cung cấp các dịch vụ trong ngành đánh bắt cá trong vùng lãnh hải, thủy nội địa, khu đặc quyền kinh tế và and thêm lục địa của Nhật Bản.
- Vì mục tiêu của bảo lưu này, thuật ngữ “đánh bắt cá” được hiểu là việc đánh bắt và nuôi trồng các nguồn thủy sản, bao gồm các dịch vụ có liên quan sau:
- (a) điều tra nguồn thủy sản mà không đánh bắt các nguồn đó;
 - (b) thu hút các nguồn thủy sản;
 - (c) bảo tồn và chế biến lượng cá đánh bắt;
 - (d) vận chuyển cá đánh bắt và các sản phẩm cá; và
 - (e) cung cấp tiếp tế cho các tàu đánh cá.
- Biện pháp hiện hành: Luật Hối đoái và Ngoại thương (Luật số 228 năm 1949), Điều 27
Chỉ thị Nội các về Đầu tư trực tiếp nước ngoài (Chỉ thị Nội các số 261 năm 1980), Điều 3
Luật quy định về việc đánh bắt cá của người nước ngoài (Luật số 60 năm 1967), Điều 3, 4, và 6
Luật thực thi chủ quyền đối với việc đánh bắt cá trong vùng đặc quyền kinh tế (Luật số 76 năm 1996), Điều 4, 5, 7, 8, 9, 10, 11, 12, và 14

10	Ngành:	Giao dịch đất đai
	Phân ngành:	
	Mã ngành công nghiệp:	
	Nghĩa vụ liên quan:	Đối xử quốc gia (Điều 9.4 và 10.3) Đối xử tối huệ quốc (Điều 9.5 và 10.4)
	Mô tả:	Dịch vụ xuyên biên giới và Đầu tư Liên quan đến việc nhận hoặc thuê tài sản đất ở Nhật Bản, Chỉ thị nội các có thể cấm hoặc hạn chế đối với người nước ngoài hoặc pháp nhân nước ngoài nếu công dân Nhật Bản hoặc pháp nhân Nhật Bản cũng bị cấm hoặc hạn chế tương tự ở nước ngoài.
	Biện pháp hiện hành:	Luật Đất nước ngoài (Luật số 42 năm 1925), Điều 1

- 11 Ngành: Dịch vụ thực thi công pháp và cải tạo và các dịch vụ xã hội
- Phân ngành:
- Mã ngành công nghiệp:
- Nghĩa vụ liên quan: Đối xử quốc gia (Điều 9.4 và 10.3)
Tiếp cận thị trường (Điều 10.5)
Hiện diện tại nước sở tại (Điều 10.6)
Nhân sự cấp cao (Điều 9.10)
Yêu cầu thực hiện (Điều 9.9)
Đối xử tối huệ quốc (Điều 10.4)
- Mô tả: Dịch vụ xuyên biên giới và Đầu tư
- Nhật Bản bảo lưu quyền áp dụng hoặc duy trì bất kỳ biện pháp nào liên quan đến đầu tư hoặc cung cấp các dịch vụ thực thi công pháp và cải tạo, và các dịch vụ xã hội được đưa ra và duy trì vì mục đích công cộng: bảo hiểm hoặc an sinh thu nhập, bảo hiểm hoặc an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, đào tạo công, y tế, chăm sóc trẻ em và nhà công.
- Biện pháp hiện hành:

12	Ngành:	Dịch vụ bảo vệ an ninh
	Phân ngành:	
	Mã ngành công nghiệp:	
	Nghĩa vụ liên quan:	Đối xử quốc gia (Điều 10.3) Tiếp cận thị trường (Điều 10.5) Hiện diện tại nước sở tại (Điều 10.6)
	Mô tả:	Dịch vụ xuyên biên giới Nhật Bản bảo lưu quyền áp dụng hoặc duy trì bất kỳ biện pháp nào liên quan đến việc cung cấp dịch vụ bảo vệ an ninh.
	Biện pháp hiện hành:	Luật kinh doanh an ninh (Luật số 117 năm 1972), Điều 4 và 5

13	Ngành:	Giao thông vận tải
	Phân ngành:	Vận tải hàng không
	Mã ngành công nghiệp:	
	Nghĩa vụ liên quan:	Đối xử quốc gia (Điều 9.4) Nhân sự cấp cao (Điều 9.10) Yêu cầu thực hiện (Điều 9.9)
	Mô tả:	Đầu tư Nhật Bản bảo lưu quyền áp dụng hoặc duy trì bất kỳ biện pháp nào liên quan đến việc đầu tư vào sân bay và dịch vụ vận hành sân bay như định nghĩa theo Điều 10.1 (Định nghĩa) ở Nhật Bản.
	Biện pháp hiện hành:	

14 Ngành: Tất cả các ngành

Phân ngành:

Mã ngành công nghiệp:

Nghĩa vụ liên quan: Đối xử tối huệ quốc(Điều9.5và10.4)

Mô tả: Dịch vụ xuyên biên giới và Đầu tư

1. Nhật Bản bảo lưu quyền áp dụng hoặc duy trì bất kỳ biện pháp nào dành đối xử khác biệt cho các nước theo các hiệp định song phương hoặc đa phương có hiệu lực hoặc được ký trước ngày Hiệp định TPP có hiệu lực.

2. Nhật Bản bảo lưu quyền áp dụng hoặc duy trì bất kỳ biện pháp nào dành đối xử khác biệt cho các nước theo các hiệp định song phương hoặc đa phương không phải là các hiệp định được nêu trong đoạn 1, có bao gồm:

- (a) hàng không;
- (b) đánh bắt cá; hoặc
- (c) hàng hải, bao gồm cả cứu hộ.

Biện pháp hiện hành: